**BÀI 26 (3 tiết)**

 **ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN**

**I. ĐỊA LÍ NGÀNH NÔNG NGHIỆP**

**1. Ngành trồng trọt**

***a. Vai trò và đặc điểm***

- Vai trò:

+ Là ngành quan trọng trong nông nghiệp, phát triển trồng trọt góp phần khai thác hiệu quả các lợi thế sẵn có của mỗi vùng, quốc gia.

+ Cung cấp lương thực - thực phẩm cho người dân; cung cấp nguyên liệu cho các ngành công nghiệp chế biến; là cơ sở để phát triển chăn nuôi; là nguồn hàng xuất khẩu có giá trị.

+ Góp phần giữ gìn, cân bằng sinh thái, bảo vệ tài nguyên và môi trường.

- Đặc điểm:

+ Đối tượng sản xuất chính của ngành trồng trọt là cây trồng, sử dụng đất trồng là tư liệu sản xuất chủ yếu.

+ Sự phát triển và phân bố ngành trồng trọt phụ thuộc chặt chẽ vào đất trồng và điều kiện tự nhiên.

+ Ngành trồng trọt có tính mùa vụ.

+ Trong nền sản xuất hiện đại, ngành trồng trọt đã có sự thay đổi về hình thức tổ chức sản xuất và phương thức sản xuất nhằm tăng năng suất, sản lượng và chất lượng nông sản để đáp ứng nhu cầu của thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

***b. Một số cây trồng chính trên thế giới***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cây lương thực** | **Đặc điểm sinh thái** | **Phân bố** |
| Lúa gạo | Phát triển trong điều kiện khí hậu nóng, ưa ẩm, đất phù sa và cần nhiều phân bón. | - Là cây lương thực chính của miền nhiệt đới (đặc biệt là châu Á gió mùa).- Các nước trồng nhiều là Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Băng-la-đét, Việt Nam, Thái Lan,… |
| Lúa mì | Phát triển trong điều kiện khí hậu ấm, khô; vào đầu thời kì sinh trưởng cần nhiệt độ thấp; đất đai màu mỡ, cần nhiều phân bón. | - Là cây lương thực chính của miền ôn đới và cận nhiệt.- Các nước trồng nhiều là Trung Quốc, Ấn Độ, Liên bang Nga, Hoa Kỳ, Pháp, Ca-na-da,… |
| Ngô | Phát triển trong điều kiện khí hậu nóng, đất ẩm, nhiều mùn, dễ thoát nước, dễ thích nghi với sự dao động của khí hậu. | - Là cây lương thực quan trọng cho người và vật nuôi ở miền nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới nóng.- Các nước trồng nhiều là Hoa Kỳ, Trung Quốc, Bra-xin, Ác-hen-ti-na, U-crai-na, In-đô-nê-xi-a,… |

| **Cây công nghiệp** | **Đặc điểm sinh thái** | **Phân bố** |
| --- | --- | --- |
| Mía | - Phát triển trong điều kiện nhiệt, ẩm rất cao và phân hóa theo mùa.- Thích hợp với đất phù sa mới. | - Là cây lấy đường chủ yếu ở miền nhiệt đới.- Các nước trồng nhiều: Bra-xin, Ấn Độ, Trung Quốc, Thái Lan, Pa-ki-xtan,… |
| Củ cải đường | Phát triển ở vùng đất đen, đất phù sa được cày bừa kĩ và bón phân đầy đủ. | - Là cây lấy đường chủ yếu ở miền ôn đới và cận nhiệt.- Các nước trồng nhiều: Liên bang Nga, Pháp, Hoa Kỳ, Đức, Thổ Nhĩ Kỳ,… |
| Bông | - Phát triển trong điều kiện ánh sáng và khí hậu ổn định.- Cần đất tốt, nhiều phân bón. | - Là cây lấy sợi ở miền nhiệt đới và cận nhiệt gió mùa.- Các nước trồng nhiều: Trung Quốc (chiếm 1/5 sản lượng của thế giới), Hoa Kỳ, Ấn Độ, Pa-ki-xtan, U-dơ-bê-ki-xtan,… |
| Đậu tương | Cây ưa ẩm, đất tơi xốp và thoát nước tốt. | - Là cây lấy dầu quan trọng trên thế giới ở miền nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới.- Các nước trồng nhiều: Hoa Kỳ (gần ½ sản lượng thế giới), Trung Quốc, Liên bang Nga, Séc-bi-a, In-đô-nê-xi-a,… |
| Chè | Phát triển với nhiệt độ ôn hòa, lượng mưa nhiều nhưng phân bố đều quanh năm, đất chua. | - Là cây trồng của miền cận nhiệt.- Các nước trồng nhiều là Trung Quốc, Ấn Độ, Kê-ni-a, Xri Lan-ca, Thổ Nhĩ Kỳ, Việt Nam,… |
| Cà phê | Cây ưa nhiệt, ẩm, đất tơi xốp nhất là đất badan và đất đá vôi. | - Là cây trồng cho chất kích thích của miền nhiệt đới.- Các nước trồng nhiều: Bra-xin, Việt Nam, In-đô-nê-xi-a, Cô-lôm-bi-a,… |
| Cao su | Cây ưa nhiệt, ẩm, không chịu được gió bão, thích hợp với đất badan. | - Là cây lấy nhựa quan trọng của miền nhiệt đới.- Các nước trồng nhiều là Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Việt Nam,… |

**2. Ngành chăn nuôi**

***a. Vai trò và đặc điểm***

- Vai trò: Quan trọng trong nền công nghiệp hiện đại:

+ Cung cấp nguồn thực phẩm dinh dưỡng cao (thịt, trứng, sữa); là nguyên liệu cho ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và là mặt hàng xuất khẩu có giá trị.

+ Chăn nuôi kết hợp với trồng trọt góp phần sử dụng hợp lí tài nguyên và môi trường, tạo ra nền nông nghiệp bền vững.

- Đặc điểm:

+ Sự phát triển và phân bố ngành chăn nuôi phụ thuộc chặt chẽ vào cơ sở nguồn thức ăn. Hiện nay, cơ sở nguồn thức ăn chăn nuôi đã có những tiến bộ vượt bậc nhờ cải tạo đồng cỏ tự nhiên, phát triển cỏ trồng, nguồn thức ăn được chế biến bằng phương pháp công nghiệp,…

+ Hình thức chăn nuôi trên thế giới khá đa dạng như chăn nuôi chăn thả, chăn nuôi nửa chuồng trại, hình thức chăn nuôi công nghiệp ngày càng phổ biến và phát triển theo hướng chuyên môn hóa (thịt, sữa, trứng, nguyên liệu cho ngành dệt may,…).

+ Việc ứng dụng thành tựu khoa học-kĩ thuật và công nghệ vào trong chăn nuôi (lai tạo giống, thú y, chăm sóc,…) đã làm tăng số lượng và chất lượng sản phẩm chăn nuôi đồng thời giảm tác động của dịch bệnh và ít ảnh hưởng đến môi trường.

+ Liên kết trong chăn nuôi từ khâu sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm giữ vai trò quan trọng, đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững.

***b. Một số vật nuôi chính trên thế giới***

|  |  |
| --- | --- |
| **Vật nuôi** | **Phân bố** |
| Bò | - Bò thích nghi đa dạng với điều kiện môi trường nên được nuôi phổ biến ở nhiều nước thuộc vùng ôn đới, cận nhiệt và nhiệt đới để lấy thịt, sữa,…- Các nước sản xuất nhiều thịt và sữa bò là Hoa Kỳ, Bra-xin, các nước EU, Trung Quốc, Ác-hen-ti-na,… |
| Lợn | - Lợn thích nghi đa dạng với các điều kiện môi trường, việc chăn nuôi lợn phụ thuộc chặt chẽ vào cơ sở thức ăn.- Các nước nuôi lợn nhiều: Trung Quốc, Hoa Kỳ, Bra-xin, Việt Nam, Tây Ban Nha, CHLB Đức,… |
| Cừu | - Cừu được nuôi theo hình thức chăn thả ở vùng cận nhiệt và ôn đới.- Các nước nuôi cừu nhiều: Trung Quốc, Ô-xtrây-li-a, Ấn Độ, I-ran, Niu Di-len,… |
| Gia cầm  | - Được nuôi chủ yếu là gà. Vật nuôi này có mặt ở tất cả các nước trên thế giới để cung cấp thịt, trứng cho bữa ăn hàng ngày, nguyên liệu cho công nghiệp chế biến thực phẩm.- Các nước có đàn gia cầm lớn là Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Hoa Kỳ, các nước Eu, Bra-xin,… |

**II. ĐỊA LÍ NGÀNH LÂM NGHIỆP**

**1. Vai trò và đặc điểm**

***a. Vai trò***

- Là ngành sản xuất vật chất quan trọng:

+ Cung cấp nguồn lâm sản phục vụ cho các nhu cầu của xã hội.

+ Đảm bảo chức năng nghiên cứu khoa học.

+ Đảm nhận chức năng phòng hộ, bảo vệ môi trường sống và cảnh quan.

+ Trong giai đoạn hiện nay, sản xuất lâm nghiệp còn có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự phát triển bền vững và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

***b. Đặc điểm***

- Gồm hoạt động trồng và bảo vệ rừng, khai thác gỗ và lâm sản khác.

- Có đối tượng sản xuất là rừng nên cần thời gian sinh trưởng từ hàng chục đến hàng trăm năm ⇒ trong quá trình khai thác cần cấu ý đến thời gian để rừng phục hồi trở lại.

- Quá trình sinh trưởng tự nhiên của rừng đóng vai trò quyết định trong sản xuất lâm nghiệp.

- Sản xuất lâm nghiệp được tiến hành trên quy mô rộng, chủ yếu hoạt động ngoài trời và trên những địa bàn có điều kiện tự nhiên đa dạng.

- Việc khai thác hợp lí và bảo vệ rừng ngày càng thuận lợi nhờ ứng dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật và công nghệ.

**2. Phân bố sản xuất lâm nghiệp trên thế giới**

- Hiện nay, thế giới có khoảng 4,06 tỉ hecta rừng với tỉ lệ che phủ khoảng 31%. Diện tích rừng trên thế giới ngày càng suy giảm, đang đe dọa đến sự phát triển bền vững của ngành lâm nghiệp và môi trường toàn cầu ⇒ trồng rừng là vấn đề cấp bách. Ở một số quốc gia, rừng trồng trở thành nguồn tài nguyên quan trọng để phục vụ cho ngành công nghiệp gỗ, lấy củi, phòng hộ, bảo tồn đa dạng sinh học,… Các quốc gia có diện tích rừng trồng lớn trên thế giới là Trung Quốc, Ấn Độ, Hoa Kỳ, Liên bang Nga,…

- Các quốc gia có diện tích rừng lớn hoặc ngành trồng rừng phát triển thì ngành khai thác gỗ cũng phát triển. Các nước đứng đầu sản lượng gỗ khai thác: Hoa Kỳ, Ấn Độ, Trung Quốc, Bra-xin, Ca-na-da,…

**III. ĐỊA LÍ NGÀNH THỦY SẢN**

**1. Vai trò và đặc điểm**

***a. Vai trò***

- Thủy sản (bao gồm thủy sản nước ngọt, nước lợ và nước mặn) là nguồn cung cấp thực phẩm cho con người.

- Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp thực phẩm, dược phẩm và là mặt hàng xuất khẩu có giá trị.

- Giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

- Góp phần khai thác tốt các tiềm năng về tự nhiên, kinh tế-xã hội và bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia.

***b. Đặc điểm***

- Ngành thủy sản bao gồm nuôi trồng, đánh bắt, chế biến và dịch vụ thủy sản.

- Diện tích mặt nước và chất lượng nguồn nước là tư liệu sản xuất quan trọng không thể thay thế được.

- Sản xuất thủy sản có tính hỗn hợp và tính liên ngành cao.

- Công nghệ nuôi trồng và khai thác thủy sản ngày càng hiện đại góp phần làm tăng hiệu quả sản xuất, đồng thời bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

**2. Phân bố sản xuất thủy sản trên thế giới**

- Sản lượng thủy sản khai thác trên thế giới ngày càng tăng, ngư trường khai thác ngày càng được mở rộng, công nghệ khai thác thủy sản được cải tiến để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Tuy nhiên, việc khai thác thủy sản quá mức ở một số quốc gia đang đe dọa đến nguồn lợi thủy sản. Các nước có sản lượng khai thác thủy sản hàng đầu thế giới là Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Pê-ru, Hoa Kỳ, Ấn Độ,…

- Ngày nay, nhiều quốc gia đã chú trọng việc đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản (nước ngọt, nước lợ, nước mặn) để đáp ứng nhu cầu của thị trường, đồng thời bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Hình thức và công nghệ nuôi trồng thủy sản ngày càng cải tiến và hiện đại. Các nước có sản lượng thủy sản nuôi trồng hàng đầu thế giới là Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Ấn Độ, Việt Nam, Phi-lip-pin,…